





STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
60	DH51904201	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH02	12.5	12.5	-	-	-	-	-	-	-	0
61	DH51904204	Trần Minh	Nhật	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
62	DH51901078	Nguyễn Tấn	Phát	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
63	DH51900365	Vũ Cao	Phi	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
64	DH51904255	Nguyễn Hoàng	Phúc	D19_TH02	16.5	15.5	-	-	-	-	1.0	-	-	0
65	DH51904259	Nguyễn Thái	Phúc	D19_TH02	15	15.0	-	-	-	-	-	-	-	0
66	DH51901120	Nguyễn Minh	Quân	D19_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
67	DH51901152	Hà Ngọc	Son	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
68	DH51901215	Trần Phúc	Thành	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
69	DH51900510	Trịnh Hoàng	Thành	D19_TH02	21	16.0	-	-	-	-	5.0	-	-	0
70	DH51901622	Đoàn Ngọc	Trọng	D19_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
71	DH51901566	Nguyễn Tấn	Trung	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
72	DH51904863	Tiêu Đình	Văn	D19_TH02	28.5	28.0	-	-	-	-	0.5	-	-	0
73	DH51900684	Nguyễn Thê	Vân	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
74	DH51904876	Trần Đông	Vi	D19_TH02	17.5	16.0	-	-	-	-	1.5	-	-	0
75	DH51904922	Lưu Đình	Vọng	D19_TH02	61	9.5	-	-	-	-	51.5	-	-	0
76	DH51904938	Đặng Nguyễn	Vương	D19_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
77	DH51903138	Cao Hoàng	Anh	D19_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
78	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D19_TH03	10	-	-	-	-	-	9.0	1.0	-	0
79	DH51903224	Cao Quốc	Bình	D19_TH03	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
80	DH51903232	Phạm Văn	Bình	D19_TH03	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
81	DH51903251	Nguyễn Ngọc	Châu	D19_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
82	DH51903277	Lương Công	Chương	D19_TH03	10.5	-	0.5	-	3.0	-	7.0	-	-	0
83	DH51903060	Bé Lăng	Duy	D19_TH03	18.5	12.5	-	-	-	-	6.0	-	-	0
84	DH51903352	Nguyễn Hữu	Duy	D19_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
85	DH51903394	Hoàng	Đạo	D19_TH03	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
86	DH51900969	Hà Hiếu	Huy	D19_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
87	DH51900972	Phạm Đình Lê	Kiệt	D19_TH03	3	-	0.5	-	-	-	2.5	-	-	7
88	DH51903114	Võ Thuy	Kiều	D19_TH03	12	6.0	-	-	-	-	6.0	-	-	0
89	DH51900957	Đặng Minh	Luân	D19_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
90	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu	Nghĩa	D19_TH03	3	-	-	-	-	-	2.0	1.0	-	7
91	DH51900261	Võ Thanh	Nhân	D19_TH03	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
92	DH51904269	Võ Vĩnh	Phúc	D19_TH03	6	-	-	-	-	-	6.0	-	-	4

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
93	DH51902391	Triệu Nam	Quảng	D19_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
94	DH51900491	Nguyễn Hoàng	Tài	D19_TH03	13	13.0	-	-	-	-	-	-	-	0
95	DH51904407	Phạm Minh	Tài	D19_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
96	DH51904432	Tổng Thành	Tân	D19_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
97	DH51904542	Nguyễn Hồng	Thiện	D19_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
98	DH51904546	Hà Tấn	Thịnh	D19_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
99	DH51904548	Lê Hà Đức	Thịnh	D19_TH03	20	20.0	-	-	-	-	-	-	-	0
100	DH51904553	Phạm Quốc	Thịnh	D19_TH03	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
101	DH51904561	Nguyễn Bá	Thoại	D19_TH03	13	13.0	-	-	-	-	-	-	-	0
102	DH51900558	Nguyễn Trung	Tính	D19_TH03	37	11.0	-	-	-	-	26.0	-	-	0
103	DH51904727	Lê Hoàng	Trí	D19_TH03	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
104	DH51904792	Trần Nhật	Trường	D19_TH03	12.5	8.0	-	-	2.0	-	2.5	-	-	0
105	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc	Tú	D19_TH03	10.5	5.0	-	-	3.0	-	2.5	-	-	0
106	DH51904881	Hoàng Thế	Vĩ	D19_TH03	11	-	0.5	-	2.0	-	8.5	-	-	0
107	DH51905574	Trịnh Thế	Xuyên	D19_TH03	8.5	6.0	-	-	-	-	2.5	-	-	1.5
108	DH51900204	Nguyễn Trường	An	D19_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
109	DH51900808	Đặng Thị Ngọc	Ánh	D19_TH04	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
110	DH51900870	Ngô Mạnh	Cường	D19_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
111	DH51903397	Đỗ Đức	Đạt	D19_TH04	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
112	DH51903427	Lương Ngọc Hải	Đặng	D19_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
113	DH51903431	Võ Nguyễn Hải	Đặng	D19_TH04	1	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9
114	DH51903534	Quan Chương	Hân	D19_TH04	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
115	DH51900690	Hồ Công	Hậu	D19_TH04	2	-	0.5	-	-	-	1.5	-	-	8
116	DH51903669	Nguyễn Quang	Huy	D19_TH04	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
117	DH51903684	Tào Quang	Huy	D19_TH04	24.5	24.0	-	-	-	-	0.5	-	-	0
118	DH51903784	Trương Vĩnh	Khang	D19_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
119	DH51901630	Lê Anh	Kiệt	D19_TH04	2	0.5	-	-	-	-	1.5	-	-	8
120	DH51900917	Trần Quốc	Lâm	D19_TH04	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
121	DH51900743	Nguyễn Kha	Lil	D19_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
122	DH51903876	Đặng Thanh Nhật	Linh	D19_TH04	4.5	0.5	-	-	-	-	4.0	-	-	5.5
123	DH51903922	Nguyễn Thành	Long	D19_TH04	26	16.0	-	-	-	-	10.0	-	-	0
124	DH51904003	Trịnh Ngô Tân	Minh	D19_TH04	14	-	-	-	-	-	13.0	1.0	-	0
125	DH51901792	Ngô Hoài	Nam	D19_TH04	11	10.0	-	-	-	-	1.0	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
126	DH51901785	Ngô Thành	Nhân	D19_TH04	12	11.0	-	-	-	-	1.0	-	-	0
127	DH51904155	Lê Bảo	Nhi	D19_TH04	14	13.0	-	-	-	-	1.0	-	-	0
128	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	D19_TH04	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
129	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	D19_TH04	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
130	DH51904244	Trần Anh	Phú	D19_TH04	3.5	0.5	-	-	-	-	3.0	-	-	6.5
131	DH51900576	Phạm Ngọc	Quang	D19_TH04	1.5	0.5	-	-	-	-	1.0	-	-	8.5
132	DH51904321	Phạm Minh	Quân	D19_TH04	12	11.5	-	-	-	-	0.5	-	-	0
133	DH51904385	Phan Ngọc	Son	D19_TH04	0.5	0.5	-	-	-	-	-	-	-	9.5
134	DH51900360	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
135	DH51904517	Tôn Đức	Thắng	D19_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
136	DH51904533	Nguyễn Hạo	Thiên	D19_TH04	4.5	-	0.5	-	-	-	4.0	-	-	5.5
137	DH51900920	Nguyễn Trường	Thơ	D19_TH04	2	0.5	-	-	-	-	1.5	-	-	8
138	DH51904696	Phùng Thị Ngọc	Trang	D19_TH04	12.5	11.5	-	-	-	-	1.0	-	-	0
139	DH51900424	Lương Quốc	Trung	D19_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
140	DH51904780	Huỳnh Hữu	Trường	D19_TH04	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
141	DH51904831	Lê Huy	Tùng	D19_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
142	DH51901734	Bùi Thành	Công	D19_TH05	27	25.0	-	-	-	-	2.0	-	-	0
143	DH51901801	Lâm Chí	Cường	D19_TH05	9	-	-	-	-	-	9.0	-	-	1
144	DH51903307	Nguyễn Hoàng	Danh	D19_TH05	28	28.0	-	-	-	-	-	-	-	0
145	DH51901588	Trần Thanh	Duy	D19_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
146	DH51901119	Cao Thành	Đạt	D19_TH05	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
147	DH51903413	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH05	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
148	DH51901916	Nguyễn Đức	Độ	D19_TH05	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
149	DH51901579	Trịnh Hiếu	Hải	D19_TH05	18.5	16.0	-	-	-	-	2.5	-	-	0
150	DH51903539	Huỳnh Văn	Hậu	D19_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
151	DH51903563	Hình Tân	Hiệp	D19_TH05	16	16.0	-	-	-	-	-	-	-	0
152	DH51901711	Lê Trung	Hiếu	D19_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
153	DH51905046	Kha Trí	Hùng	D19_TH05	22.5	22.5	-	-	-	-	-	-	-	0
154	DH51901413	Trần Đức	Huy	D19_TH05	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
155	DH51903756	Phạm Minh	Kha	D19_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
156	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương	Lâm	D19_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
157	DH51904001	Tạ Phạm Bình	Minh	D19_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
158	DH51901298	Trần Thị Tuyết	Minh	D19_TH05	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
192	DH51903753	Lại Duy	Kha	D19_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
193	DH51902734	Trần Hoàng	Khang	D19_TH06	4.5	-	-	-	-	2.0	2.5	-	-	5.5
194	DH51902142	Văng Quan	Linh	D19_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
195	DH51903910	Hà Hoàng	Long	D19_TH06	11	-	3.0	-	5.0	2.0	1.0	-	-	0
196	DH51903999	Nguyễn Bảo	Minh	D19_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
197	DH51905061	Phạm Hải	Nam	D19_TH06	5	-	-	-	-	2.0	3.0	-	-	5
198	DH51902130	Huỳnh Trọng	Nhân	D19_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
199	DH51902662	Hứa Văn	Phú	D19_TH06	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
200	DH51900440	Giang Công	Son	D19_TH06	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
201	DH51902780	Lê Thanh	Tâm	D19_TH06	20	-	10.0	-	-	2.0	8.0	-	-	0
202	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
203	DH51905003	Bùi Chí	Thanh	D19_TH06	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
204	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
205	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
206	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
207	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06	15	-	-	-	-	-	15.0	-	-	0
208	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06	25	8.0	-	-	-	-	17.0	-	-	0
209	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
210	DH51901148	Đặng Văn	Tuyển	D19_TH06	13	-	1.0	1.0	5.0	3.0	3.0	-	-	0
211	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
212	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
213	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06	5	-	-	1.0	-	4.0	-	-	-	5
214	DH51904929	Nguyễn Lâm Triều	Vũ	D19_TH06	12	-	3.0	-	5.0	2.0	2.0	-	-	0
215	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06	13	-	-	-	-	7.0	6.0	-	-	0
216	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06	13	-	-	-	-	2.0	11.0	-	-	0
217	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07	3.5	0.5	-	-	-	-	3.0	-	-	6.5
218	DH51902940	Phạm Tuấn	Anh	D19_TH07	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
219	DH51903215	Trần Hoài	Bảo	D19_TH07	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
220	DH51902047	Huỳnh Thanh	Bình	D19_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
221	DH51902985	Phạm Nhật	Duy	D19_TH07	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
222	DH51904981	Nguyễn Thành	Đình	D19_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
223	DH51902674	Văn Tấn	Đồng	D19_TH07	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
224	DH51902377	Biện Thành	Được	D19_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
225	DH51902585	Trần Đình	Hiền	D19_TH07	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
226	DH51903588	Nguyễn Trung	Hiếu	D19_TH07	6	-	-	-	-	-	6.0	-	-	4
227	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH07	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
228	DH51902981	Nguyễn Thị	Hường	D19_TH07	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
229	DH51902901	Mu Sa Sa	Liêm	D19_TH07	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
230	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_TH07	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
231	DH51902612	Phan Đăng	Linh	D19_TH07	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
232	DH51902892	Bùi Phi	Long	D19_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
233	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My		D19_TH07	26.5	24.0	-	-	-	-	2.5	-	-	0
234	DH51904129	Nguyễn Thanh	Nhân	D19_TH07	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
235	DH51905103	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH07	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
236	DH51904174	Hồ Huy	Nhiên	D19_TH07	6.5	6.0	-	-	-	-	0.5	-	-	3.5
237	DH51904214	Huỳnh Văn	Phát	D19_TH07	6	-	-	-	-	-	6.0	-	-	4
238	DH51900069	Ngô Đức	Phát	D19_TH07	3.5	0.5	-	-	1.0	-	2.0	-	-	6.5
239	DH51902558	Lương Quang	Phú	D19_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
240	DH51902386	Hà Trúc	Phương	D19_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
241	DH51901884	Võ Hà Vinh	Tân	D19_TH07	16	10.5	-	-	3.0	-	2.5	-	-	0
242	DH51902283	Phạm Tấn	Thuận	D19_TH07	3	-	-	-	-	-	3.0	-	-	7
243	DH51904701	Hồ Bảo	Trâm	D19_TH07	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
244	DH51902326	Nguyễn Giang Quế	Trân	D19_TH07	5.5	-	-	-	0.5	-	5.0	-	-	4.5
245	DH51902935	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
246	DH51904889	Đỗ Hoàng	Việt	D19_TH07	5.5	-	-	-	3.0	-	2.5	-	-	4.5
247	DH51902549	Phạm Trần Tiến	Việt	D19_TH07	5	-	-	-	-	-	5.0	-	-	5
248	DH51904906	Nguyễn Hải	Vinh	D19_TH07	9.5	8.0	-	-	-	-	1.5	-	-	0.5
249	DH51902450	Trần Thanh	Vinh	D19_TH07	6	-	-	-	3.0	-	3.0	-	-	4
250	DH51902186	Võ Việt	Anh	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
251	DH51902381	Võ Huỳnh	Ân	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
252	DH51902196	Dương Văn Thiên Châu		D19_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
253	DH51902593	Nguyễn Trung	Dũng	D19_TH08	4	3.5	-	-	-	-	0.5	-	-	6
254	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
255	DH51903460	Lê Tùng	Em	D19_TH08	15	10.0	-	-	-	-	5.0	-	-	0
256	DH51905080	Tô Tín	Hành	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
257	DH51902681	Đoàn Đức	Hoàng	D19_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
258	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	Huy	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
259	DH51903680	Phan Đức	Huy	D19_TH08	12	-	-	-	-	-	11.0	1.0	-	0
260	DH51901985	Vũ Bảo	Long	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
261	DH51902106	Nguyễn Hoàng	Long	D19_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
262	DH51904026	Lê Nhựt	Nam	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
263	DH51902465	Đình Thị Kim	Ngân	D19_TH08	14	-	-	-	-	-	14.0	-	-	0
264	DH51902965	Vũ Đình	Nguyên	D19_TH08	13	3.0	-	-	-	10.0	-	-	-	0
265	DH51905239	Vũ Thị	Ninh	D19_TH08	84.5	18.0	-	-	-	-	66.5	-	-	0
266	DH51905093	Nguyễn Hoàng	Phong	D19_TH08	147	36.5	-	-	-	-	110.5	-	-	0
267	DH51905111	Lê Văn	Sinh	D19_TH08	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
268	DH51905154	Nguyễn Hữu	Tài	D19_TH08	13	-	-	-	-	-	13.0	-	-	0
269	DH51902345	Trần Triệu	Tấn	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
270	DH51903115	Trương Vĩnh	Thành	D19_TH08	33	8.5	-	-	-	-	24.5	-	-	0
271	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài	Thương	D19_TH08	73	23.0	-	-	-	-	50.0	-	-	0
272	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiến	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
273	DH51905184	Bùi Trung	Tĩnh	D19_TH08	21.5	14.0	-	-	-	-	7.5	-	-	0
274	DH51902347	Trần Xuân	Trí	D19_TH08	18	14.0	-	-	-	-	4.0	-	-	0
275	DH51905120	Văn Minh	Triết	D19_TH08	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
276	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08	31	13.5	-	-	-	-	17.5	-	-	0
277	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
278	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
279	DH51903096	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH09	22	22.0	-	-	-	-	-	-	-	0
280	DH51905152	Lâu Quay	Chấn	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
281	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
282	DH51905375	Nguyễn Quốc	Cường	D19_TH09	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
283	DH51903343	Huỳnh Chí	Duy	D19_TH09	6	-	-	-	-	-	6.0	-	-	4
284	DH51903417	Nguyễn Trọng	Đạt	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
285	DH51905359	Nguyễn Quang	Đặng	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
286	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh	Đức	D19_TH09	2	-	1.0	-	-	-	1.0	-	-	8
287	DH51903513	Quách Tuấn	Hào	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
288	DH51905541	Nguyễn Lê	Hoàng	D19_TH09	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
289	DH51901655	Huỳnh Quốc	Huy	D19_TH09	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
290	DH51905377	Nguyễn Minh	Huy	D19_TH09	12	1.0	-	-	-	-	11.0	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
291	DH51903672	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	7	-	-	-	-	-	7.0	-	-	3
292	DH51905009	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	18	17.0	-	-	-	-	1.0	-	-	0
293	DH51900578	Tạ Trường Huy	D19_TH09	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
294	DH51900146	Mai Hoàng Khang	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
295	DH51903781	Trần Minh Khang	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
296	DH51905431	Nguyễn Trung Kiên	D19_TH09	3	-	1.0	-	-	-	2.0	-	-	7
297	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
298	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
299	DH51902364	Phạm Văn Nguyên	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
300	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
301	DH51904238	Đỗ Ngọc Phú	D19_TH09	2	-	-	-	-	-	2.0	-	-	8
302	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
303	DH51904466	Trần Văn Thanh	D19_TH09	16.5	16.5	-	-	-	-	-	-	-	0
304	DH51905117	Trần Trung Thành	D19_TH09	19	19.0	-	-	-	-	-	-	-	0
305	DH51901412	Trần Văn Ngọc Thi	D19_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
306	DH51904658	Huỳnh Nguyên Trung	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
307	DH51904677	Nguyễn Hào Toàn	D19_TH09	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
308	DH51905502	Châu Bảo Nhân Trung	D19_TH09	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
309	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh Trục	D19_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10

Tổng số SV: **309**

Đã hoàn thành: **99**

Chưa hoàn thành: **210**

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2023*

**Người lập bảng**

**Phụ trách Phòng CTSV**

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Diễm Ngân**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**PGS, TS. Cao Hào Thi**